

Bản án số: 366/2023/HC-PT
Ngày: 29/9/2023
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào**

ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 192/2023/TLPT-HC ngày 24 tháng 8 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2023/HC- ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3243/2023/QĐPT-HC ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Vũ Đức D, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn 3, xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: bà M Thị Ngọc A, sinh năm 1995; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Đặng Ngọc H, văn phòng Luật sư TN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: ông Nguyễn Văn H1 - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông Hoàng Xuân P - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện C2, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Xuân D - Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện C2, vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị M, địa chỉ: thôn 3, xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng ông Vũ Đức D và người đại diện theo uỷ quyền là bà M Thị Ngọc A trình bày:***

Vợ chồng ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M là chủ sử dụng lô đất tại thôn 3, xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 171 (thửa đất số 78, 79 cũ), tờ bản đồ số 06, diện tích: 24207.1m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Năm 2018, UBND các cấp thực hiện quy hoạch xây dựng “nông thôn mới”, trong quá trình thực hiện nhận thấy nghĩa trang của xã nằm ngay vị trí trung tâm, gần dân cư gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sức khỏe người dân và mất cảnh quan đô thị. Do đó, thửa đất 171 của gia đình ông D phù hợp cho vị trí Nghĩa trang mới vì nằm xa khu vực dân cư trung tâm, nằm trên mặt đường thuộc cung đường chính, vừa đảm bảo mỹ quan, vừa không ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, không gây ô nhiễm môi trường nên chính quyền địa phương các cấp từ thôn đến xã, huyện, tỉnh đều đã nhiều lần đến vận động, thuyết phục ông D giao đất cho Nhà nước để xây dựng nghĩa trang mới và sẽ bồi thường cho ông D một lô đất khác. Người dân toàn bộ khu vực cũng đều rất mong muốn được xây dựng nghĩa trang mới trên lô đất của gia đình ông D.

Do đó, sau nhiều lần bàn bạc, họp dân, thì UBND các cấp xác định sẽ bồi thường cho gia đình ông D một phần thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18, tổng diện tích: 21.087,9 m² (đây là diện tích đất thuộc quỹ đất trồng cây lâu năm chưa sử dụng của huyện). Tuy bồi thường bằng một lô đất khác có giá trị thấp hơn lô đất hiện tại của gia đình, nhưng vì lợi ích quốc gia công cộng, vì lợi ích của toàn bộ nhân dân khu vực, gia đình ông D vẫn chấp nhận thiệt thòi và đồng ý phương án nêu trên của UBND các cấp.

Trên căn cứ đó, UBND xã, huyện đã lập các báo cáo lên các cấp thẩm quyền và đã có các quyết định điều chỉnh quy hoạch cục bộ đối với dự án xây dựng nông thôn mới, cụ thể là thay đổi vị trí nghĩa trang như đã nêu trên. Gia đình ông D đã bàn giao đất cho UBND từ năm 2018 để các cấp chính quyền sớm thực hiện dự án.

Năm 2019, gia đình ông D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp các Giấy CNQSDĐ gồm: GCNQSDĐ số CS 050623, tại thửa đất số

511, tờ bản đồ số 18, diện tích 6.483,2 m², mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất: 2064; GCNQSDĐ số CS 050624 tại thửa đất số 512, tờ bản đồ số 18, diện tích: 6.131,6 m², mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng: 2064 và GCNQSDĐ số CS 050625, tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 18, diện tích: 8.473,1 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng: 2064, đất tại xã C1 được Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M. Gia đình ông D đã sử dụng thửa đất từ đó đến nay và đã xây dựng các công trình và trồng cây ăn trái trên đất, đầu tư trên đất hàng trăm triệu đồng.

Tuy nhiên, vào năm 2022 gia đình ông D có nhận được Thông báo số: 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C2 về việc: Tạm dừng việc sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với các thửa đất 511, 512, 513 tờ bản đồ số 18. Lý do tạm dừng: Theo nội dung Kết luận số 15/KL-TTr của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk ngày 29/12/2021 về việc bồi thường đất cho gia đình ông D là trái với quy định của pháp luật, làm thất thoát tài sản của nhà nước.

Ngày 15/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT về việc thu hồi 03 giấy CNQSDĐ số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M. Lý do thu hồi: Theo Kết luận số 15/KL-TTr của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk ngày 29/12/2021 thì Giấy CNQSDĐ số BQ 791125 do UBND huyện C2 cấp đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 không đúng mục đích sử dụng đất nên việc cấp 03 giấy CNQSDĐ số CS 050623, CS 050624, CS 050625 là không đúng quy định.

Ông D không đồng ý với việc ngăn chặn nêu trên từ UBND huyện C2 và việc thu hồi Giấy CNQSDĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Vì vậy, ông D đã khởi kiện ra Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án xét xử: Hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT về việc thu hồi 03 giấy CNQSDĐ số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M.

*** Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk - Ông Nguyễn Văn H1 trình bày:**

Ngày 01/11/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C2 (sau đây gọi là Chi nhánh C2) tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) của ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M, đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18, diện tích 21.087,9m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại xã C1, huyện C2 (hồ sơ gồm có: Quyết định giao đất tái định canh số 1544/QĐ-UBND ngày 01/11/2019; đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận; tờ khai lệ phí trước bạ, nhà đất; văn bản đề nghị miễn lệ phí trước bạ nhà, đất).

Sau khi xem xét hồ sơ, căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện C2 về việc giao đất tái định canh cho ông Vũ Đức

D và bà Đinh Thị M; Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 01/11/2019 của UBND xã C1 về việc cấp Giấy chứng nhận cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M. Hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Ngày 07/11/2019, Chi nhánh C2 chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 8948/PCTTĐC; ngày 08/11/2019, ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định; ngày 11/11/2019, Chi nhánh C2 viết Giấy chứng nhận chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND huyện C2 cấp Giấy chứng nhận cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M. Ngày 11/11/2019, UBND huyện C2 cấp Giấy chứng nhận số BQ 791125 (số vào sổ cấp giấy CH 06973) cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M, địa chỉ thường trú, thôn 3, xã C1, huyện C2, đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18, diện tích 21.087,9m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại xã C1, huyện C2.

Việc Chi nhánh C2 tiếp nhận, tham mưu UBND huyện C2 cấp Giấy chứng nhận số BQ 791125 (số vào sổ cấp giấy CH 06973) cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M đối với thửa đất nêu trên theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Đối với hồ sơ tách thửa đất, cấp các Giấy chứng nhận số CS 050623, CS 050624, CS 050625 ngày 05/12/2019 của ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M: Ngày 28/11/2019, ông Vũ Đức D nộp hồ sơ đề nghị tách thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 nêu trên (tách thành 03 thửa đất) tại Chi nhánh C2. Sau khi tiếp nhận, giải quyết, Chi nhánh C2 chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai để thẩm tra, in và ký Giấy chứng nhận. Ngày 05/12/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai thừa ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận số CS 050623, CS 050624, CS 050625 đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 (tách từ thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18), theo trích lục số 5215/TL-CNCM, 5216/TL-CNCM, 5217/TL-CNCM ngày 27/11/2019 do Chi nhánh C2 lập.

Đối với việc thu hồi và hủy các Giấy chứng nhận số CS 050623, CS 050624, CS 050625 ngày 05/12/2019: Thực hiện Kết luận số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra Ủy ban nhân dân huyện C2, sau khi thực hiện trình tự thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định, ngày 15/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT về việc thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M. Lý do thu hồi: Theo Kết luận Thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh, Giấy chứng nhận số BQ 791125 do UBND huyện C2 cấp đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 không đúng mục đích sử dụng đất, nên việc tách thửa, cấp thành ba Giấy chứng nhận số CS 050623, CS 050624, CS 050625 là không đúng quy định.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

điểm a Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ; Căn cứ chi tiết a điểm 2.1 khoản 2 mục II Phần C và điểm 3.2 khoản 3 mục I Phần D Kết luận Thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh; Công văn 230/UBND-NC ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xử lý Kết luận Thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 về việc thu hồi 03 Giấy chứng nhận số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M là đúng theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật, không có cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 nêu trên.

*** Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện C2 - Ông Nguyễn Xuân Diện trình bày:**

Ngày 01/11/2019, UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 1544/QĐ-UBND, về việc giao đất tái định canh cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M. Ngày 11/11/2019, UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND, về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại xã C1 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M.

Sau khi được UBND huyện C2 cấp giấy CNQSDĐ số BQ 791125 ngày 11/11/2019 tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18, diện tích 21.087,9 m², tại xã C1 với mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Đến ngày 05/12/2019, ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M thực hiện thủ tục tách thửa và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Giấy CNQSDĐ số CS 050623, tại thửa đất số 511, tờ bản đồ số 18, diện tích 6.483,2 m², mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất: 2064; Giấy CNQSDĐ số CS 050624, tại thửa đất số 512, tờ bản đồ số 18, diện tích 6.131,6 m², mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất: 2064 và Giấy CNQSDĐ số CS 050625, tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 18, diện tích 8.473,1 m², mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất: 2064, đất tại xã C1.

Ngày 29/12/2021 Thanh tra tỉnh Đắk Lắk ban hành Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr, về việc kết luận thanh tra tại UBND huyện C2, trong kết luận thanh tra có nội dung “ ..Ngày 30/10/2019 UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng nghĩa trang nhân dân xã C1, theo đó bồi thường bằng đất 21.087,9 m², Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện C2 về việc giao đất tái định canh và Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND huyện C2 về việc công nhận và cấp giấy CNQSD đất diện tích 21.087,9 m² thuộc thửa đất 45 tờ bản đồ 18 xã C1 cho ông D và bà M, mục đích sử dụng đất đất trồng cây lâu năm là sai quy định ..”.

Thực hiện theo Kết luận số 15/KL-TTr, ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk Kết luận Thanh tra về việc thanh tra tại Ủy ban nhân dân huyện

C2; Ngày 15/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT về việc Thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M.

Lý do thu hồi: Theo Kết luận Thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 791125 do UBND huyện C2 cấp đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 không đúng mục đích sử dụng đất nên việc tách thửa cấp thành ba Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 050623, CS 050624, CS 050625 là không đúng quy định.

Vì vậy, việc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022, về việc Thu hồi ba (03) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M tại xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk là đã thực hiện theo đúng Kết luận số 15/KL-TTr, ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk và theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Pháp luật về đất đai. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ kiện của ông Vũ Đức D theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị M trình bày:** Bà M là vợ của ông Vũ Đức D, bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện và toàn bộ nội dung vụ án mà ông Vũ Đức D và người đại diện theo ủy quyền đã trình bày. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2023/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 158; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 16, điểm c khoản 3 Điều 62, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 77, Điều 97, Điều 99, Điều 100, Điều 106 Luật Đất Đai năm 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức D.

Hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2023, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức D.

Tại phiên tòa, người bị kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính;

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 26/7/2023, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của người bị kiện là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Xét việc UBND huyện C2 thu hồi diện tích 24.207,1m² đất và giao đất tái định canh cho hộ ông Vũ Đức D:

Diện tích đất 24.207,1m² thuộc thửa đất số 171 (thửa đất số 78, 79 cũ), tờ bản đồ số 06, toạ lạc tại thôn 3, xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M.

Năm 2018, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quy hoạch xây dựng “Nông thôn mới”, trong đó có chủ trương xây dựng Nghĩa trang nhân dân xã C1. Quá trình thực hiện, nhận thấy thửa đất số 171 thuộc sở hữu của gia đình ông Vũ Đức D phù hợp để xây dựng Nghĩa trang nhân dân xã C1 nên chính quyền địa phương nhiều lần vận động gia đình ông D giao lại đất cho Nhà nước và được gia đình ông D đồng ý.

Trên cơ sở Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày

06/5/2019 bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển đổi mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có Phụ lục kèm theo, thể hiện nội dung: dự án bồi thường bằng đất trong đó có dự án Nghĩa trang nhân dân xã C1, diện tích 2,4 ha đất trồng cây lâu năm tại xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06/5/2019 nêu trên, ngày 28/6/2019, UBND xã C1 ban hành Tờ trình số 68/TTr-UBND đề nghị điều chỉnh cục bộ Quy hoạch nông thôn mới đất chưa sử dụng, đề nghị UBND huyện C2 xem xét điều chỉnh cục bộ quy hoạch nông thôn mới xã C1 vị trí thửa đất số 45, tờ bản đồ số 178, diện tích 21.087,9m² từ đất chưa sử dụng sang đất trồng cây lâu năm; ngày 21/6/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk ban hành trích lục bản đồ địa chính số 11533/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC thửa đất số 45, tờ bản đồ số 178, diện tích 21.087,9m² mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm.

Theo đó, ngày 30/10/2019, UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 870/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích 24.207,1m² đất trồng cây lâu năm của ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M để thực hiện công trình Nghĩa trang nhân dân xã C1; cùng ngày 30/10/2019, UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Nghĩa trang nhân dân xã C1, huyện C2 (bút lục 78-79), tại mục 6 Điều 1 Quyết định số 871/QĐ-UBND đã nêu rõ về phương án **bồi thường bằng đất**: *thực hiện bố trí bồi thường bằng đất cho ông D, bà M diện tích 21.087,9m², thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18, đất trồng cây lâu năm do UBND xã C1 quản lý theo trích lục bản đồ địa chính số 11533/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk trích lục ngày 21/6/2019.*

Thực hiện Nghị quyết nêu trên cũng như chủ trương của UBND tỉnh Đắk Lắk, ngày 01/11/2019, UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 1544/QĐ-UBND về việc giao đất tái định canh cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M. Theo đó, giao cho ông D, bà M diện tích 21.087,9m² thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 tại xã C1, huyện C2; mục đích sử dụng là trồng cây lâu năm. Ngày 11/11/2019, UBND huyện C2 ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND, về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại xã C1 cho ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M.

Như vậy, việc UBND huyện C2 thu hồi diện tích 24.207,1m² đất trồng cây lâu năm sau đó bồi thường bằng diện tích 21.087,9m² thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 tại xã C1, huyện C2 cùng **loại đất trồng cây lâu năm** cho hộ ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M là đúng quy định theo Điều 77 của Luật Đất đai cũng như chủ trương của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với nhu cầu của nhân dân xã C1 về sử dụng đất hoán đổi làm nghĩa trang nhân dân.

[2.2]. Xét việc thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 050623, CS 050624, CS

050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M, thấy rằng:

Chính quyền địa phương đã vận động gia đình ông D giao đất để thực hiện chủ trương xây dựng Nghĩa trang xã C1 nên gia đình ông D mới giao lại phần diện tích 24.207,1m² đất gia đình ông đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; việc Nhà nước đã bố trí giao đất tái định canh 21.087,9m² cùng mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, so với diện tích đất bị thu hồi, gia đình ông D chịu thiệt hơn 3.000m² đất; thực tế ông D, bà M đã bàn giao đất cho nhà nước từ năm 2018, trước thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 14/1/2019 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện C2, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ông D bàn giao đất cho Nhà nước thì công trình nghĩa trang đã hoàn thành, nhân dân trong xã đã sử dụng gần 03 năm nay; sau khi nhận đất tái định canh 21.087,9m² thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18 (nay được tách thành các thửa số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18), gia đình ông D, bà M đã trồng cây, đầu tư và tạo lập nhiều tài sản khác trên đất, việc sử dụng đất của ông D là ổn định, đúng mục đích, với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cơ quan Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai quy định các trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: *“Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai”*.

Như vậy, UBND huyện C2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D là đúng thẩm quyền. Như đã phân tích ở trên, nguồn gốc đất do gia đình ông D sở hữu hợp pháp; căn cứ giao đất cho ông D được thực hiện theo chủ trương của cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai; ông D là đối tượng được cấp quyền sử dụng đất; sau khi cấp, gia đình ông D sử dụng đúng mục đích trồng cây lâu năm và trong thời hạn sử dụng đất. Mặt khác, sau khi có Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, gia đình ông D hiện nay vẫn đang sử dụng các thửa đất này. Ủy ban nhân dân chưa thu hồi các thửa đất 511, 512, 513 và chưa ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định khi Nhà nước thu hồi đất của tổ chức, cá nhân là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, bà M, trong khi chính quyền địa phương là người chủ động vận động gia đình ông D, bà M hoán đổi đất cho Nhà nước để thực hiện xây dựng công trình phúc lợi xã hội là Nghĩa trang nhân dân xã C1.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk căn cứ Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk để thu hồi giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông D trong khi Kết luận thanh tra không phải là văn bản bắt buộc phải thi hành và người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk viện dẫn khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai cho rằng việc thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 050623, CS 050624, CS 050625 cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M là đúng trình tự, thủ tục nhưng về căn cứ để thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là không đảm bảo như đã nhận định ở trên. Mặt khác, nếu có lỗi trong việc hoán đổi đất giữa UBND huyện M'gar và gia đình ông D, bà M cũng như việc cấp đất tái định canh cho ông D, bà M thì do lỗi của cơ quan nhà nước chứ không phải lỗi của hộ ông D để rồi từ đó Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D, bà M.

Từ các phân tích trên, thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức D là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2023/HC-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4]. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2023/HC-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 158; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 16, điểm c khoản 3 Điều 62, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 77, Điều 97, Điều 99, Điều 100, Điều 106 Luật Đất Đai năm 2013;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức D.

Hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M.

3. Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003791 ngày 01/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đức Kiên